



## KẾ HOẠCH

### Triển khai thi hành Luật Điện lực

(Kèm theo Quyết định số 1544/QĐ-TTg

ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Luật Điện lực số 61/2024/QH15 được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8 ngày 30 tháng 11 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2025 (sau đây gọi là Luật Điện lực).

Nhằm triển khai thi hành Luật Điện lực sửa đổi kịp thời, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Điện lực với các nội dung sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

a) Tuyên truyền, phổ biến Luật Điện lực đến nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm trong ngành điện lực; nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân trong việc sử dụng điện sau công tơ, về an toàn điện, bảo đảm công trình điện lực và tuân thủ Luật Điện lực;

b) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Điện lực, bảo đảm kịp thời, thống nhất và hiệu quả.

c) Xác định cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật Điện lực trên phạm vi cả nước.

#### 2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật Điện lực.

b) Xác định nội dung công việc phải đầy đủ, cụ thể; gắn trách nhiệm thực hiện phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức.

c) Phát huy trách nhiệm, tính chủ động, tích cực của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời, bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Điện lực.

d) Có lộ trình cụ thể để bảo đảm từ ngày 01 tháng 02 năm 2025, Luật Điện lực được triển khai thi hành đồng bộ, thống nhất, đầy đủ cùng với các văn bản quy định chi tiết thi hành trên phạm vi cả nước.

đ) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Điện lực.

## II. NỘI DUNG

### 1. Về công tác hoàn thiện thể chế, chính sách

a) Xây dựng chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính

- Bộ Công Thương và các bộ, ngành liên quan triển khai xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật Điện lực theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8.

Các văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn cần bảo đảm các nguyên tắc sau:

+ Bảo đảm lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản.

+ Bám sát tinh thần, quan điểm chỉ đạo của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong quá trình xây dựng, ban hành Luật Điện lực.

+ Bảo đảm kế thừa tối đa các quy định hiện hành “đã chín”, “đã rõ”, đã được thực hiện ổn định, hiệu quả trong thời gian vừa qua; đảm bảo duy trì, phát triển các chính sách, quy định đột phá đã được Chính phủ ban hành trong thời gian gần đây theo hướng cập nhật căn cứ pháp lý, các quy định mới của Luật Điện lực.

- Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng Danh mục các văn bản khác để thực thi Luật Điện lực kèm theo Kế hoạch này.

- Căn cứ Kế hoạch này và trên cơ sở tích hợp danh mục văn bản quy định chi tiết Luật Điện lực, Bộ Công Thương xây dựng, ban hành Kế hoạch cụ thể để thi hành Luật bao gồm: Danh mục các văn bản để thực thi Luật Điện lực, các nội dung cần thiết khác để tổ chức thi hành Luật kịp thời, thiết thực, hiệu quả.

- Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, các bộ, ngành có liên quan tổ chức thẩm định kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật Điện lực.

b) Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật

- Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành thực hiện hệ thống hóa, lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực điện lực; rà soát để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Điện lực;

- Các bộ, ngành căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến điện lực thuộc lĩnh vực mình phụ trách, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Điện lực.

- Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp chủ động triển khai thực hiện các nội dung đã giao tại điểm a và điểm b của mục này, gửi Danh mục các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ về Bộ Công Thương trước ngày 01 tháng 3 năm 2025 để tổng hợp, theo dõi, đôn đốc và phối hợp thực hiện theo quy định.

2. Về công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật

- Xây dựng, biên soạn tài liệu phổ biến, tuyên truyền, tập huấn chuyên sâu các nội dung của Luật Điện lực để các cơ quan, tổ chức có liên quan tham khảo, sử dụng thống nhất trên toàn quốc.

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Công Thương.

+ Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan thuộc Chính phủ; Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Hình thức tổ chức: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

+ Thời gian thực hiện: 2025 và các năm tiếp theo.

- Xây dựng, tổ chức chuỗi sự kiện, chương trình tọa đàm, thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài phổ biến, các cuộc thi tìm hiểu kiến thức về pháp luật điện lực; hội nghị quán triệt, tuyên truyền phổ biến, tập huấn chuyên sâu về Luật Điện lực, các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật này và các văn bản pháp luật có liên quan đối với cán bộ, công chức của các sở, ban, ngành các cấp, các doanh nghiệp, tổ chức và khách hàng sử dụng điện tại địa phương.

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Công Thương.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2024, 2025 và các năm tiếp theo.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Công Thương có trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật. Cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm chủ động sắp xếp, bố trí kinh phí trong nguồn ngân sách được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan để thực hiện.



**Phụ lục**  
**DANH MỤC VÀ PHÂN CÔNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VĂN BẢN**  
**TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT ĐIỆN LỰC (LUẬT SỐ 61/2024/QH15)**

*(Kèm theo Quyết định số 1544/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)*

**I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT BAN HÀNH THEO YÊU CẦU CỦA THỰC TIỄN TRONG TỪNG THỜI KỲ**

TT	Hình thức văn bản quy phạm	Tên văn bản quy phạm pháp luật	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
<b>I. Nghị định</b>					
1	Nghị định	Quy định chi tiết một số điều về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới (sửa đổi, bổ sung theo từng thời kỳ)	Bộ Công Thương	Bộ, ngành liên quan	Khoản 2 Điều 23; Khoản 5 Điều 26; Khoản 4 Điều 29
2	Nghị định	Quy định về điều kiện, lộ trình hình thành và phát triển, cơ chế vận hành của thị trường điện kỳ hạn	Bộ Công Thương	Bộ, ngành liên quan	Khoản 6 Điều 45
3	Nghị định	Quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện và khách hàng sử dụng điện lớn	Bộ Công Thương	Bộ, ngành liên quan	Khoản 3 Điều 47
4	Nghị định	Ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi để bảo đảm cơ sở hạ tầng và các hệ thống thiết yếu khác phục vụ công tác điều độ, vận hành hệ thống điện, điều hành thị trường điện và cơ chế, chính sách nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho hoạt động điều độ hệ thống điện, điều hành thị trường điện	Bộ Công Thương	Bộ, ngành liên quan	Điểm g khoản 1 Điều 64; Điểm h khoản 1 Điều 64; Điểm e khoản 1 Điều 65 Điểm g khoản 1 Điều 65

5	Nghị định	Quy định chi tiết ứng dụng khoa học, công nghệ và phát triển công nghiệp chế tạo trong lĩnh vực điện lực	Bộ Công Thương	Bộ, ngành liên quan	Khoản 4 Điều 8
<b>II. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ</b>					
1	Quyết định	Ban hành chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện tự sản xuất, tự tiêu thụ	Bộ Công Thương	Bộ, ngành liên quan	Khoản 2 Điều 22
2	Quyết định	Quy định về lộ trình, các điều kiện và cơ cấu ngành điện để phát triển các cấp độ thị trường điện cạnh tranh tại Việt Nam	Bộ Công Thương	Bộ, ngành liên quan	Khoản 3 Điều 39
<b>III. Thông tư</b>					
1	Thông tư	Quy định thị trường bán lẻ điện cạnh tranh	Bộ Công Thương	Bộ, ngành liên quan	Khoản 2 Điều 40; Khoản 2 Điều 42; Khoản 3 Điều 43
2	Thông tư	Quy định về các hợp đồng trong thị trường điện kỳ hạn (hợp đồng kỳ hạn điện, hợp đồng quyền chọn mua điện hoặc bán điện; hợp đồng tương lai điện)	Bộ Công Thương	Bộ, ngành liên quan	Khoản 5 Điều 45
3	Thông tư	Quy định phương pháp xác định và trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ phân phối điện	Bộ Công Thương	Bộ, ngành liên quan	Điểm a khoản 6 Điều 51
4	Thông tư	Quy định áp dụng khung giá phát điện đối với một số nhà máy điện và Cơ chế giá điện nhiều thành phần	Bộ Công Thương	Bộ, ngành liên quan	Khoản 8 Điều 51
5	Thông tư	Quy định định mức tiêu hao điện tự dùng cho các loại nhà máy điện.	Bộ Công Thương	Bộ, ngành liên quan	Điểm c khoản 1 Điều 55

**II. VĂN BẢN TỔ CHỨC THI HÀNH KHÔNG DƯỚI HÌNH THỨC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

TT	Cấp có thẩm quyền ban hành	Nội dung quy định	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
1	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định Danh mục các dự án nhà máy điện hạt nhân, nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu, lưới điện truyền tải quan trọng từ cấp điện áp 220 kV trở lên nhằm đảm bảo an ninh năng lượng do Nhà nước độc quyền đầu tư xây dựng và vận hành.	Bộ Công Thương	Điểm b khoản 2 Điều 5
2	Thủ tướng Chính phủ	Lộ trình giảm dần, tiến tới xóa bỏ bù chéo giá điện (giữa các nhóm khách hàng không tham gia thị trường bán lẻ điện cạnh tranh khi chưa đủ điều kiện tham gia hoặc không lựa chọn tham gia mua bán điện trên thị trường bán lẻ điện cạnh tranh; giữa các nhóm khách hàng, vùng, miền phù hợp với cấp độ thị trường điện cạnh tranh).	Bộ Công Thương	Điểm d và điểm đ khoản 12 Điều 5 Điểm c khoản 3 Điều 50
3	Thủ tướng Chính phủ	Lộ trình cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, bao gồm giá bán lẻ điện có nhiều thành phần.	Bộ Công Thương	Điểm c khoản 3 Điều 50
4	Bộ trưởng Bộ Công Thương	Quyết định danh mục các dự án điện lực thuộc danh mục ưu tiên đầu tư của Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 5 của Luật Điện lực.	Bộ Công Thương	Khoản 4 Điều 12
5	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định phê duyệt danh mục dự án, công trình nguồn điện, lưới điện khẩn cấp theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 14 của Luật Điện lực.	Bộ Công Thương	Khoản 2 Điều 15

		Quyết định giao doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do doanh nghiệp này nắm giữ 100% vốn điều lệ làm chủ đầu tư dự án, công trình nguồn điện, lưới điện khẩn cấp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 14 của Luật Điện lực.		
6	Thủ tướng Chính phủ	Phê duyệt danh mục đối với dự án điện lực không thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội và nằm trong quy hoạch phát triển điện lực.	Bộ Công Thương	Điểm c khoản 1 Điều 18
7	Thủ tướng Chính phủ	Ban hành chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện tự sản xuất, tự tiêu thụ như sau: a) Hỗ trợ về tài chính cho đầu tư lắp đặt điện mặt trời mái nhà và hệ thống lưu trữ điện; b) Hỗ trợ kỹ thuật về thiết kế, giải pháp bảo đảm an toàn chịu lực công trình, giải pháp phòng cháy, chữa cháy.	Bộ Công Thương	Khoản 2 Điều 22
8	Bộ trưởng Bộ Công Thương	Ban hành khung giá nhập khẩu điện.	Bộ Công Thương	Khoản 5 Điều 46
9	Thủ tướng Chính phủ	Căn cứ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, Thủ tướng Chính phủ quyết định chiến lược mua bán điện với nước ngoài.	Bộ Công Thương	Khoản 7 Điều 46
10	Bộ trưởng Bộ Công Thương	Phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện, giá dịch vụ phân phối điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, giá dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và giá dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực do đơn vị điện lực xây dựng và trình.	Bộ Công Thương	Khoản 7 Điều 51

11	Bộ trưởng Bộ Công Thương	Quyết định việc vận hành, huy động các nhà máy điện nhằm bảo đảm cung cấp điện.	Bộ Công Thương	Khoản 3 Điều 53
12	Thủ tướng Chính phủ	Phê duyệt Chương trình quản lý nhu cầu điện quốc gia.	Bộ Công Thương	Khoản 4 Điều 54
13	Thủ tướng Chính phủ	Chương trình quốc gia về an toàn trong sử dụng điện	Bộ Công Thương	Khoản 6 Điều 69
14	Bộ Công Thương	Định giá cụ thể Dịch vụ vận chuyển khí thiên nhiên bằng đường ống và dịch vụ tồn trữ, tái hoá, vận chuyển và phân phối khí thiên nhiên hoá lỏng cho sản xuất điện.	Bộ Công Thương	Khoản 3 Điều 79